

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

DỰ THẢO

Thời gian: 13 giờ 30 Thứ Năm, ngày 16 tháng 4 năm 2015

Địa điểm: Phòng Crystal, Trung tâm Hội nghị ADORA Phú Mỹ Hưng - Số 803 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, TP.HCM

Thời gian	Chương trình và nội dung	Ghi chú
13:00 – 13:30	Đón tiếp Cổ đông và khách mời, thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội cho Cổ đông.	
13:30 – 13:40	Tổng hợp, Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.	
13:40 – 13:50	Giới thiệu và ổn định Đại hội. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch ĐH. Đoàn Chủ tịch chỉ định Ban Thư ký ĐH	
13:50 – 14:00	Thông qua Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015. Thông qua chương trình ĐH.	
14:00 – 14:10	Báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015.	
14:10 – 14:17	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014 và phương hướng năm 2015.	
14:17 – 14:30	Báo cáo tài chính tóm tắt (đã được kiểm toán). Báo cáo tổng hợp thù lao và chi phí HĐQT và BKS năm 2014 và kế hoạch chi trả thù lao và chi phí HĐQT và BKS năm 2015.	
14:30 – 14:35	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát 2014 và phương hướng 2015.	
14:35 – 14:45	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 Tờ trình phương án phân phối cổ tức năm 2013 Tờ trình chủ trương thành lập Công ty con tại Malaysia để thực hiện Dự án tại NMLD Rapid. Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán BCTC 2015 Tổng Công ty	
14:45 - 15:00	Thông báo về nhiệm kỳ 2010 – 2015 của HĐQT/BKT kết thúc và kế hoạch bầu HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2015 – 2020. Thông báo các văn bản đề nghị của Tập đoàn/ Cổ đông lớn về giới thiệu Nhân sự ứng cử vào HĐQT/ BKS nhiệm kỳ 2015-2020. Thông báo Lý lịch trích ngang của ứng viên ứng cử vào HĐQT/BKS	
15:00 – 15:10	Đại diện Lãnh đạo Tập đoàn phát biểu ý kiến.	
15:10 – 15:40	Thảo luận.	
15:40 – 15:50	Thông báo các nội dung ĐH cần biểu quyết theo Phiếu Biểu quyết và kế hoạch bầu HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2015-2020. Bầu Ban kiểm phiếu tại Đại hội	
15:50 – 16:00	Giới thiệu thể lệ biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2015-2020 (biểu quyết các vấn đề thông qua tại ĐH và bầu HĐQT/BKS).	
16:00 – 16:20	Nghỉ giải lao và Ban kiểm phiếu làm việc.	
16:20 – 16:30	Công bố kết quả kiểm phiếu về các vấn đề biểu quyết thông qua tại ĐH.	
16:30 – 17:00	Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	
17:00	Bế mạc đại hội.	



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ –CTCP (PVE)

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2015
(trình Đại hội đồng Cổ đông năm 2015)

TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 04 NĂM 2015

PHẦN I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014

1. Bối cảnh thực hiện:

Trong năm 2014, tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, kinh tế trong nước tiếp tục khó khăn, tốc độ tăng trưởng chậm, giá dầu thô giảm mạnh từ tháng 10/2014, ... đã dẫn đến đầu tư các dự án giảm, một số dự án đầu tư trong ngành tiếp tục chậm triển khai, thị trường các lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên bị cạnh tranh khốc liệt bởi các công ty tư vấn trong và ngoài nước đã ảnh hưởng đến nguồn công việc khảo sát, tư vấn thiết kế và quản lý dự án của toàn Tổng Công ty. Công tác tìm kiếm nguồn công việc gặp khó khăn khi Luật đấu thầu mới, có hiệu lực từ 1/7/2014 hạn chế hình thức chỉ định thầu và chuyển sang hình thức đấu thầu hạn chế hoặc đấu thầu rộng rãi cũng ảnh hưởng đến khả năng tham gia cung cấp dịch vụ cho các dự án đầu tư trong và ngoài ngành.

Trước tình hình khó khăn nêu trên, Đảng ủy và HĐQT Tổng Công ty PVE đã ban hành Nghị quyết liên tịch số 138/NQLT-TKDK về những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm cần thực hiện trong năm 2014. Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra các giải pháp và triển khai thực hiện, trong đó chỉ đạo các đơn vị/bộ phận: nghiên cứu phát triển thêm dịch vụ mới như khảo sát hiện trạng công trình, định vị; đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm kiếm nguồn công việc, đặc biệt đẩy mạnh tham gia đấu thầu các gói thầu EPC/dịch vụ kỹ thuật cho các dự án lớn trong và ngoài nước nhằm bù đắp nguồn công việc tư vấn thiết kế bị thiếu hụt; đồng thời chú trọng nâng cao năng lực cạnh tranh, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, ... nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 đã được Tập đoàn Dầu khí VN chấp thuận, ĐHCĐ năm 2014 thông qua.

Tuy nhiên, mặc dù Tổng Công ty và các đơn vị thành viên đã tìm kiếm được nguồn công việc dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ khác đảm bảo được sản lượng, doanh thu nhưng lợi nhuận không đạt như kế hoạch đề ra do các dịch vụ này phải đấu thầu với giá cạnh tranh nhất để thắng thầu. Tổng Công ty PVE đã báo cáo Tập đoàn (Công ty mẹ/cổ đông lớn) và nhận được sự chấp thuận điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và đầu tư năm 2014 để phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời đẩy mạnh tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh để đạt được kết quả cao nhất.

2. Các dự án chính thực hiện trong năm 2014:

- Lĩnh vực tư vấn thiết kế: Lập F/S dự án thu gom khí Đại Hùng; Re- FEED và thiết kế chi tiết dự án Đường ống Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 1; Thiết kế chi tiết giàn BK4A; Thiết kế FEED/chi tiết dự án phát triển mỏ Thiên Ưng; Thiết kế chi tiết thu gom khí Đại Hùng; Thiết kế chi tiết phát triển giếng SV - 6X; Thiết kế chi tiết đường ống dẫn khí từ mỏ Thái Bình vào bờ và hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN; Thiết kế chi tiết phát triển mỏ Thái Bình; Dự án FEED phát triển mỏ Tê Giác Trắng H5; Thiết kế FEED Dự án Full Field Development mỏ Sư Tử Trắng - Phase 1;...
- Lĩnh vực khảo sát, kiểm định: Khảo sát hiện trạng chôn ống đoạn tiếp bờ thuộc hệ thống đường ống dẫn khí NPS 16" Bạch Hổ - Long Hải; Khảo sát phục vụ thiết kế FEED nhà máy GPP Cà Mau; NDT giàn DK2 - DK7: ...
- Lĩnh vực EPC: gói thầu Temporary Facility Building - Nghi Sơn; Dự án Di dời nhà máy bình khí dầu khí; Dự án nhà để xe tòa nhà PV Gas: ...

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ TH/ KH 2014
I	Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	650,00	661,59	102%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,00	33,48	108%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,18	25,74	106%
II	Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ				
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	299,51	313,71	105%
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250,00	250,00	100%
3	Tổng doanh thu (*)	Tỷ đồng	451,62	582,22	129%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	27,97	28,61	102%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22,17	22,25	100%
7	Tỷ suất LNST/VĐL	%	9%	9%	100%
8	Trích các quỹ	Tỷ đồng	2,17	2,25	103%
9	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	8%	8%	100%
III	Chỉ tiêu đầu tư – Công ty mẹ				
	- Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	3,84	7,16	186%
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	-	-
IV	Các chỉ tiêu khác				
IV.1	Toàn Tổng Công ty				
	- Số lao động cuối kỳ	người	662	645	97%
	- Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/thg	16,20	16,10	99%
IV.2	Công ty mẹ				
	- Số lao động cuối kỳ	người	375	372	99%
	- Thu nhập bình quân	Tr.d/ng/thg	18,50	19,10	103%

Ghi chú: (*) Tổng doanh thu của Công ty mẹ bao gồm doanh thu thuần cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác.

4. Công tác an sinh xã hội và hoạt động các tổ chức đoàn thể:

❖ *Công tác an sinh xã hội:*

- Năm 2014, Tổng Công ty đã thực hiện công tác an sinh xã hội với số tiền 1,045 tỷ đồng.

❖ *Hoạt động các tổ chức đoàn thể:*

- Trong năm 2014, Tổng Công ty đã quan tâm và phát động nhiều hoạt động đoàn thể nhằm gắn kết người lao động, tham gia các hoạt động đoàn thể của Tập đoàn, tiêu biểu như: Tổ chức Ngày quốc tế Phụ nữ 8 -3; Tổ chức giải tennis PVE Friendship khu vực phía Nam chào mừng 30/4 và quốc tế lao động 1/5; Tham gia hội thao Công đoàn ngành khu vực phía Nam tại Vũng Tàu; Phát động chương trình hiến máu nhân đạo; Tổ chức hội thảo, quán triệt văn hóa PVE đến hơn 600 cán bộ, nhân viên;...

PHẦN II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015

1. Nhận định tình hình:

✓ *Cơ hội:*

- Một số dự án lớn trong ngành đang triển khai thực hiện đầu tư, cụ thể như: Dự án Mở rộng Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất; Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1/Sông Hậu 1; các dự án phát triển mỏ Kinh Ngư Trắng, Đầm Dơi – Khánh Mỹ;...
- Tổng Công ty PVE đã trúng thầu một số gói thầu EPC/dịch vụ kỹ thuật có giá trị lớn tại dự án Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, dự án án Rapid - Malaysia, tạo nền tảng cho PVE tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng theo định hướng chiến lược đã đề ra;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) tiếp tục duy trì chủ trương phát huy nội lực và sử dụng tối đa năng lực, dịch vụ của các đơn vị trong Tập đoàn sẽ tạo điều kiện cho PVE có cơ hội tham gia vào các dự án đầu tư trong ngành.
- Lãnh đạo Tập đoàn luôn hỗ trợ, tạo điều kiện cho PVE được tham gia thực hiện khảo sát, tư vấn thiết kế, quản lý dự án cho các dự án trong ngành.

✓ *Thách thức:*

- Tình hình kinh tế trong và ngoài nước vẫn tiếp tục khó khăn, đặc biệt tình hình giá dầu thế giới sụt giảm, đang ở mức rất thấp sẽ ảnh hưởng đến khả năng triển khai, tiến độ đầu tư nhiều dự án trong ngành dầu khí dẫn đến thị trường nguồn công việc về các lĩnh vực hoạt động của PVE tiếp tục khan hiếm trong thời gian tới;
- Thị trường về các lĩnh vực hoạt động của PVE tiếp tục bị cạnh tranh khốc liệt bởi các công ty trong và ngoài nước, đặc biệt là các công ty tư vấn nước ngoài mạnh bằng mọi cách xâm nhập, giành thị phần;
- Một số Chủ đầu tư trong ngành có xu hướng tổ chức đấu thầu rộng rãi EPC, tuy nhiên vẫn chưa đưa các tiêu chí cụ thể để ưu tiên sử dụng dịch vụ trong ngành nên hạn chế cơ hội tham gia thực hiện các dự án của PVE;
- Năng lực, kinh nghiệm của PVE trong việc thực hiện một số dự án lớn có công nghệ phức tạp vẫn còn hạn chế nên gặp nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh với các Công ty tư vấn thiết kế nước ngoài có năng lực tài chính mạnh, nhiều kinh nghiệm.

Trong hình hình có nhiều cơ hội nhưng cũng không ít những thách thức nêu trên, Tổng Công ty PVE sẽ triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm và thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu SXKD đề ra, cụ thể như sau:

2. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tập trung thực hiện các giải pháp, quyết định đúng và kịp thời trong hoạt động SXKD để đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 của toàn Tổng Công ty và Công ty mẹ;
- Hoàn thành đề án tái cơ cấu Tổng Công ty giai đoạn 2012 – 2015 theo Quyết định số 2065/QĐ-DKVN ngày 24/9/2013 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, phù hợp với mô hình và lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty tư vấn thiết kế chuyên ngành dầu khí;
- Đẩy mạnh các công tác tiếp thị, đấu thầu và phát triển thị trường trong và ngoài ngành có nhiều tiềm năng và phát triển mạnh dịch vụ ra nước ngoài để bổ sung nguồn công việc cho năm 2015 và tạo nguồn công việc cho các năm tiếp theo;

- Nâng cao năng lực quản lý dự án cho các cán bộ quản lý và kỹ sư để có thể thực hiện công tác quản lý các dự án tư vấn thiết kế và các dự án EPC một cách bài bản, chuyên nghiệp đáp ứng theo yêu cầu của Chủ đầu tư/Tổng thầu;
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao trình độ tiếng Anh cho tất cả đội ngũ CB-CNV trong toàn Tổng Công ty với khẩu hiệu “Tiếng Anh là không có giới hạn”;
- Tập trung xây dựng Văn hóa PV Engineering thực sự là “Trí tuệ, Chuyên nghiệp, Hiệu quả” nhằm hỗ trợ một cách tích cực vào các hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tập đoàn giao.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015	Ghi chú
I	Tổng giá trị sản lượng toàn TCT	Tỷ đồng	810,00	
II	Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất			
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	725,00	
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	42,20	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32,92	
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	69,00	
III	Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ			
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	310,14	
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250,00	
3	Tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn	%	36%	
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	492,76	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	37,76	
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	30,06	
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	54,00	
8	Tỷ suất LNST/VĐL	%	12,0%	
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10%	
IV	Chỉ tiêu đầu tư – Công ty mẹ	Tỷ đồng	11,15	
	- Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	11,15	
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	
V	Các chỉ tiêu khác			
V.1	Toàn Tổng Công ty			
	- Số lao động cuối kỳ	người	700	
	- Số lao động bình quân	người	673	
	- Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/thg	15,84	
V.2	Tổng công ty - Công ty mẹ:			
	- Số lao động cuối kỳ	người	375	
	- Số lao động bình quân	người	374	
	- Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/thg	18,50	

(Chi tiết xin xem Biểu số 1 đính kèm).

4. Các dự án chính dự kiến thực hiện trong năm 2015:

a. Tiếp tục thực hiện/hoàn thành các dự án:

- Thiết kế chi tiết dự án phát triển mỏ Thiên Ứng; Thiết kế FEED Dự án Full Field Development mỏ Sư Tử Trắng - Phase 1; Thiết kế FEED dự án nâng công suất đường ống LOOP PM3 Cà Mau; Thực hiện EPC gói thầu Building 01- dự án Nghi Sơn;....

b. Triển khai thực hiện các dự án:

- Thiết kế chi tiết Dự án Full Field Development mỏ Sư Tử Trắng - Phase 1; Thiết kế Concept/FEED/chi tiết dự án phát triển mỏ Kinh Ngư Trắng; Thiết kế concept/FEED triển khai mỏ Đầm Dơi- Khánh Mỹ- Phú Tân; Tham gia thiết kế FEED/chi tiết Dự án phát triển mỏ Cá Rồng Đỏ; Thực hiện khảo sát và tham gia thiết kế FEED dự án mở rộng NM lọc dầu Dung Quất; Khảo sát phục vụ thiết kế và tham gia tư vấn QLDA/TVGS (vai trò nhà thầu phụ) cho NM điện Sông Hậu 1; Triển khai thực hiện các gói thầu SMP 5A&5B, ELE + INT thuộc NMLD Nghi Sơn; Triển khai thực hiện thi công hạng mục “Early works” thuộc dự án Rapid – Malaysia;...

5. Giải pháp thực hiện:

Để hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015, Tổng Công ty PVE sẽ thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp, cụ thể như sau:

❖ Giải pháp về công tác tổ chức, quản lý điều hành:

- Rà soát lại trách nhiệm/quyền hạn của các đơn vị/bộ phận theo hướng phân cấp quản lý nhằm tăng cường tính chủ động trong công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo các cấp, đảm bảo điều hành hoạt động SXKD một cách thông suốt, hiệu quả;
- Tái cơ cấu mô hình tổ chức quản lý, điều hành Tổng Công ty theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đồng thời nâng cao tính chủ động của Trung tâm tư vấn thiết kế trong tổ chức thực hiện dự án theo mô hình của một đơn vị tư vấn thiết kế nước ngoài;
- Hoàn thành công tác rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ chủ chốt của Tổng Công ty (gồm các Đơn vị thành viên và đội ngũ KS chính, chủ chốt của DEC) làm cơ sở cho công tác quy hoạch, định hướng phát triển, đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng bổ sung;
- Hoàn thành công tác sáp nhập Công ty PCIC vào PVE-PMC trong Quý I/2015 và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty PVE-PMC sau khi sáp nhập.
- khấn/vướng mắc trong quá trình thực hiện SXKD.

❖ Giải pháp về nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng sản phẩm:

- Tập trung đẩy nhanh triển khai các khóa đào tạo theo Đề án đào tạo chuyên sâu kỹ sư tư vấn thiết kế và quản lý dự án theo Nghị quyết của Tập đoàn đúng kế hoạch;
- Tiếp tục rà soát, xây dựng đội ngũ Lead/Senior cho từng Phòng đảm bảo được tỷ lệ tối thiểu 30% nhân sự chủ chốt để hoạt động;
- Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ và đưa các kỹ sư tư vấn thiết kế thực hiện công tác giám sát thi công tại công trường NMLD Nghi Sơn và các dự án khác để học hỏi kinh nghiệm thực tế nhằm nâng cao trình độ chuyên môn – nghiệp vụ;
- Đẩy mạnh công tác đào tạo và tự đào tạo ngoại ngữ cho tất cả các CB-CNV trong toàn Tổng Công ty để đáp ứng yêu cầu công việc;
- Hợp tác, liên kết với Viện Dầu khí, Viện NIPI (VSP), các trường Đại học/Trung tâm nghiên cứu, các chuyên gia đã nghỉ hưu để có thể khai thác, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho PVE;

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế, trong đó chú trọng đến công tác tuân thủ các qui trình/qui định thực hiện dự án, kiểm tra/kiểm soát chất lượng hồ sơ, tài liệu và tổ chức hội thảo để rút kinh nghiệm;
- Hoàn thành việc nâng cấp hệ thống IT và hệ thống quản lý tài liệu điện tử EDMS; đầu tư các phần mềm thiết kế còn thiếu; đẩy mạnh xây dựng hệ thống CSDL của Tổng Công ty.

❖ **Giải pháp về công tác tiếp thị, đấu thầu và phát triển thị trường:**

- Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tập đoàn và các đơn vị thành viên Tập đoàn trong việc ưu tiên sử dụng dịch vụ trong ngành để tìm kiếm công việc/dự án và duy trì quan hệ tốt với Tập đoàn, các đơn vị trong ngành;
- Tiếp tục công tác tiếp thị, đàm phán, chào thầu các gói thầu khác với nhà thầu Tecnicas, Samsung Engineering, Daelim, Toyo Engineering,... tại Dự án NMLD Rapid-Malaysia;
- Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị cung cấp dịch vụ trong ngành (PTSC, PVC-MS, ..) và các nhà thầu nước ngoài như Hyundai Engineering, Posco Engineering, SK Engineering,... để liên danh đấu thầu/nhận thầu thực hiện EPC các dự án trong và ngoài ngành ở trong nước;
- Xúc tiến việc ký các biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác với các Đơn vị trong và ngoài ngành về ưu tiên sử dụng dịch vụ của PVE;
- Hoàn thiện Đề án phát triển dịch vụ ra nước ngoài và tổ chức triển khai thực hiện;
- Rà soát, bổ sung nguồn nhân lực thực hiện công tác tiếp thị, phát triển thị trường phù hợp với tình hình phát triển của Tổng Công ty song song với việc từng bước triển khai kế hoạch phát triển dịch vụ ra nước ngoài;

❖ **Giải pháp tài chính:**

- Xây dựng kế hoạch tài chính năm 2015, ký kết hạn mức tín dụng với các ngân hàng thương mại nhằm đảm bảo đủ nguồn lực tài chính phục vụ các hoạt động SXKD;
- Phân công chi tiết đến từng Cán bộ/ Bộ phận để nghiệm thu và thanh quyết toán các dự án, thúc đẩy thu hồi công nợ tồn đọng để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và chỉ đạo hoạt động kinh doanh tại các đơn vị thành viên để tăng hiệu quả dòng vốn đầu tư của Tổng Công ty;

6. Kiến nghị

Trước những khó khăn và thách thức đối với PVE trong năm 2015, Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí (PVE) kính đề nghị Tập đoàn Dầu khí VN (cổ đông lớn) hỗ trợ về các vấn đề sau:

- Chỉ đạo các Đơn vị thành viên trong Tập đoàn là Chủ đầu tư/Tổng thầu giao cho PVE thực hiện tổng thầu thiết kế hoặc sử dụng tối đa năng lực cung cấp dịch vụ của PVE trong các dự án, cụ thể:
 - + Giao PVE thực hiện thiết kế FEED/chi tiết dự án Đầm Đơi – Khánh Mỹ- Phú Tân;
 - + Hỗ trợ PVE tham gia thiết kế chi tiết dự án phát triển Cá Rồng Đỏ phù hợp với năng lực của PVE;
 - + Giao PVE thực hiện thiết kế Concept dự án phát triển mỏ Đại Nguyệt,....;
 - + Giao cho PVE kết hợp cùng với Nhà thầu nước ngoài do Vietgazprom chỉ định thực hiện thiết kế concept dự án phát triển mỏ Báo Vàng;

- + Tác động tới CĐT/Tổng thầu giao cho PVE (là thầu phụ chỉ định) thực hiện một phần công việc thiết kế FEED cho dự án nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất phù hợp với năng lực PVE;
- + Giao PVE thực hiện FS, FEED dự án đường ống Nam Côn Sơn 2 – giai đoạn 2;
- + Và hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa cho PVE tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế chi tiết, quản lý dự án cho gói thầu EPC các dự án của các Đơn vị trong ngành theo kế hoạch đầu tư năm 2015.
- Tiếp tục hỗ trợ PVE trong việc triển khai thực hiện đề án đào tạo chuyên sâu cho kỹ sư tư vấn thiết kế và quản lý dự án giai đoạn 2015 – 2016 theo Nghị quyết phê duyệt của Tập đoàn.
- Chỉ đạo các đơn vị thành viên/người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại các JOC giao cho PVE thực hiện khảo sát, tư vấn thiết kế, quản lý dự án,... cho các dự án đầu tư (offshore) theo Hợp đồng dầu khí. Đối với các gói thầu thuộc các dự án phải thực hiện đấu thầu/chào hàng cạnh tranh, kiến nghị Tập đoàn/các Đơn vị trong ngành có những hình thức cụ thể ưu tiên/hỗ trợ sử dụng tối đa dịch vụ của PVE.
- Hỗ trợ PVE phát triển và cung cấp các dịch vụ mới như: khảo sát hiện trạng các công trình dầu khí trên bờ/ngoài biển, khảo sát định vị,... để gia tăng giá trị doanh thu và lợi nhuận trong bối cảnh doanh thu về lĩnh vực tư vấn thiết kế các dự án bị giảm sút.

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: /BC-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015**

DỰ THẢO

Kính thưa quý vị cổ đông,

Năm 2014, tình hình kinh tế trong nước đã có những dấu hiệu ổn định và trên đà hồi phục, mặc dù vậy, các dự án đầu tư mới trong ngành dầu khí triển khai vẫn chưa nhiều, đặc biệt từ những tháng cuối năm 2014 đến nay, biến động giá dầu giảm đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn công việc tư vấn thiết kế, khảo sát và quản lý dự án chuyên ngành Dầu khí, cũng như sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên thị trường đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên.

Với quyết tâm cao, HĐQT liên tịch với Đảng ủy Tổng Công ty ban hành Nghị quyết chuyên đề về những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2014 và chỉ đạo đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm kiếm nguồn công việc, đẩy nhanh tiến độ các dự án, thực hiện rà soát tiết giảm chi phí, quyết liệt trong công tác nghiệm thu – thanh quyết toán,... nhằm hoàn thành các chỉ tiêu KH năm 2014 đã đề ra.

Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và toàn thể Tổng Công ty phát huy thế mạnh và nỗ lực phấn đấu thực hiện cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm 2014. Kết quả kinh doanh năm 2014 của Tổng Công ty đã đạt kế hoạch do Tập đoàn Dầu khí Việt nam đề ra và tiếp tục khẳng định được vị thế của Tổng Công ty là đơn vị tư vấn thiết kế chuyên ngành Dầu khí hàng đầu tại Việt Nam.

PHẦN I: BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2014

1.1 Thành viên Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) đến thời điểm hiện tại có 05 thành viên, gồm:

1. Ông Lê Hữu Bốn – Chủ tịch
2. Ông Đinh Văn Đình – Phó Chủ tịch
3. Ông Đỗ Văn Thanh - Ủy viên
4. Ông Bùi Tuấn Anh - Ủy viên
5. Ông Fong Nyuk Loon - Ủy viên (quốc tịch Malaysia)

Năm 2014, HĐQT đã triển khai các hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Tổng Công ty.

1.2 Đánh giá quá trình thực thi nhiệm vụ, quyền hạn Hội đồng Quản trị:

- Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh:

Bảng kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014

I	Toàn Tổng Công ty				
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	650,00	661,59	102%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,00	33,48	108%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	24,18	25,74	106%
	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	58,43	68,47	117%
II	Công ty mẹ				
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	299,51	313,71	105%
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250,00	250,00	100%
	<i>Tỷ lệ góp vốn của TĐ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>36%</i>	<i>29%</i>	<i>81%</i>
3	Tổng doanh thu (*)	Tỷ đồng	451,62	582,22	129%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	27,97	28,61	102%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22,17	22,25	100%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	45,00	56,82	126%
7	Tỷ suất LNST/VDL	%	9%	9%	100%
8	Trích các quỹ	Tỷ đồng	2,17	2,17	100%
9	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	8%	8%	100%
10	Chia cổ tức cho Tập đoàn	Tỷ đồng	7,20	5,80	81%
III	Chỉ tiêu đầu tư (Công ty mẹ)	Tỷ đồng	3,84	7,16	186%
	- Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	3,84	7,16	186%
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	-	-

- Công tác ban hành nghị quyết/ quyết định: Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã họp định kỳ về công tác quản trị, điều hành PVE, đã tổ chức các cuộc họp bất thường để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản trị, điều hành của PVE và các đơn vị thành viên. Đã tiến hành họp 05 phiên định kỳ và các phiên họp đột xuất, đồng thời ban hành 22 nghị quyết, quyết định về các vấn đề chủ yếu sau:
 - Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2014 và các biện pháp nhằm thúc đẩy tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên.

- Các Nghị quyết/ Quyết định về điều chỉnh nhân sự của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
- Ban hành một số quyết định, thông báo, báo cáo,... về điều hành sản xuất; quản lý, giám sát nội bộ của PVE và báo cáo các cơ quan chức năng theo quy định.
- Các quyết định đầu tư của Công ty (phần mềm, trang thiết bị phục vụ SXKD của Công ty) theo phương án đầu tư đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
- Các công tác khác:
 - Chỉ đạo triển khai đề án tái cơ cấu Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong giai đoạn 2012-2015 theo Nghị quyết chấp thuận của Tập đoàn Dầu khí Việt nam với mục tiêu cơ cấu lại cơ cấu tổ chức của Công ty mẹ - Tổng Công ty để tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, cốt lõi là tư vấn thiết kế;
 - Chỉ đạo xây dựng và hiệu chỉnh Chiến lược phát triển Tổng Công ty giai đoạn 2015-2025, định hướng 2035.
 - Hỗ trợ tối đa Ban Tổng Giám đốc trong công tác tìm kiếm nguồn công việc cho PVE từ Tập đoàn Dầu khí Việt nam, các Đơn vị thành viên Tập đoàn.
 - Thực hiện việc giám sát thường xuyên, hàng quý, sáu tháng đối với Tổng giám đốc điều hành, các các bộ quản lý khác. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong năm qua luôn tuân thủ, chấp hành tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định, Điều lệ Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
 - Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát rất hiệu quả, Ban kiểm soát đã đưa ra các ý kiến tham vấn, các ý kiến đề nghị đến Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành. chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi của các nhà đầu tư và vấn đề trách nhiệm của cán bộ điều hành Tổng công ty.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2015

Căn cứ vào kết quả hoạt động đã đạt được trong năm qua, trong năm 2015 Hội đồng quản trị tiếp tục bám sát nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và định hướng phát triển Tổng công ty để tập trung chỉ đạo thực hiện những công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục triển khai phương án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2012-2015 theo Đề án đã được Tập đoàn Dầu khí Việt nam phê duyệt.
- Tập trung chỉ đạo các biện pháp tổ chức sản xuất kinh doanh để đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 của Tổng công ty:
 - Xác định những nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp tổng thể trong năm 2015 nhằm định hướng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Tổng Công ty, công tác phát triển năng lực tư vấn thiết kế và quản lý dự án, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí,

- Tiếp tục chỉ đạo đề tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính, cốt lõi. Đó là: Tư vấn lập dự án đầu tư và thiết kế; Tư vấn khảo sát (các công trình dầu khí, điện và công nghiệp); Tư vấn quản lý dự án.
- Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu các dự án trong ngành có hiệu quả, đẩy mạnh tìm kiếm các dự án ngoài ngành để đảm bảo đủ nguồn công việc thực hiện trong năm 2015.
- Chỉ đạo các giải pháp tiếp tục nâng cao trình độ quản lý, điều hành của đội ngũ Cán bộ các cấp của Tổng Công ty, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo chuyên sâu trong từng lĩnh vực hoạt động của PVE.
- Quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt chi phí, đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên. Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ để đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD và tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng văn hóa Tổng công ty theo đặc thù của lĩnh vực tư vấn đầu tư, thiết kế chuyên ngành Dầu khí. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, đoàn kết và gắn bó, lấy “con người” làm trọng tâm, coi “con người” chính là tài sản quý nhất của Tổng công ty.
- Tiếp tục hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc tìm nguồn công việc, tranh thủ sự hỗ trợ của Tập đoàn để được tham gia thực hiện các dự án lớn nhằm bảo đảm việc hoàn thành kế hoạch SXKD và tạo tiền đề thúc đẩy Tổng Công ty phát triển.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của CBCNV Tổng công ty.

KẾT LUẬN

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV vượt qua khó khăn, thử thách, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã điều chỉnh. Bước sang năm 2015, cũng là năm được dự báo còn nhiều khó khăn, nhưng Hội đồng quản trị luôn tin tưởng rằng với tiềm năng con người, kinh nghiệm quản lý, đội ngũ lao động chuyên nghiệp, uy tín của Tổng Công ty và đặc biệt là sự tin tưởng, ủng hộ của toàn thể Quý vị Cổ đông và của Tập đoàn Dầu khí Việt nam và các đối tác; Tổng công ty sẽ phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 giao và tiếp tục đưa Tổng Công ty phát triển bền vững.

Trân trọng kính chào.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

BAN KIỂM SOÁT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015

Số: 25 /PVE-BKS

**BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014
VÀ KẾ HOẠCH KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2015**

Căn cứ:

- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty)
- Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2014.

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2014 của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các công tác đã thực hiện năm 2014

- Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty.
- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí và Tổng Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty năm 2014, cụ thể:

Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2014 theo các quy định của pháp luật và của Tổng Công ty.

Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty trong năm.

Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Kiểm tra tình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.

Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tổng Công ty theo các quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015

- Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty;
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư của Tổng Công ty;
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tổng Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Chỉ thị của HĐQT Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty;
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình SXKD hàng quý, 6 tháng, năm của Tổng Công ty;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật (và Tổng Công ty), đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm.
- Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định về các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty như sau:
 - ✓ Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2014.
 - ✓ Quyết định về triển khai các biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm và các biện pháp nhằm thúc đẩy tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên.
 - ✓ Các Nghị quyết/ Quyết định về điều chỉnh nhân sự của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
 - ✓ Ban hành một số quyết định, thông báo, chỉ thị,... về điều hành sản xuất; quản lý, giám sát nội bộ của PVE.
 - ✓ Các quyết định đầu tư của Tổng Công ty (phần mềm, trang thiết bị phục vụ SXKD của Công ty) theo phương án đầu tư đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. HĐQT đã phối hợp tốt cùng với Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Tổng Công ty.
- Thực hiện công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Năm 2014, kinh tế trong nước tuy đã có những dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, tốc độ tăng trưởng chậm, giá dầu thô giảm mạnh.... dẫn đến đầu tư các dự án giảm, một số dự án đầu tư trong ngành tiếp tục chậm triển khai, thị trường các lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên bị cạnh tranh khốc liệt bởi các công ty tư vấn trong và ngoài nước đã ảnh hưởng đến nguồn công việc của toàn Tổng Công ty, Tổng Công ty đã phải thực hiện các công việc có giá trị gia tăng thấp để đảm bảo nguồn công việc. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đã hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, thu nhập bình quân của người lao động, theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 thông qua và đạt mức tăng trưởng cao hơn so với 2013. Ban Tổng Giám đốc cũng chỉ đạo Tổng Công ty thực hiện tốt công tác tiếp thị, đấu thầu, tìm kiếm nguồn công việc, đảm bảo sản lượng, doanh thu cho năm 2015 và một phần công việc cho các năm tiếp theo.
- Công tác tài chính: Công tác thu hồi công nợ đạt khá với tỷ lệ tiền thu về khá cao.
- Về công tác đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư năm 2014 là 7,16 tỷ đồng /17,27 tỷ đồng đạt 41,5% so với kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2014 thông qua. Nguyên nhân không đạt là do một số dự án tư vấn thiết kế giã, dừng triển khai thực hiện đầu tư so với kế hoạch đề ra nên Tổng Công ty đã rà soát và chỉ thực hiện đầu tư các trang thiết bị, phần mềm cần thiết để đảm bảo hiệu quả đầu tư và sử dụng vốn.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty mẹ và hợp nhất được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Các Báo cáo tài chính năm 2014 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.
- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2014 của Tổng Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các Báo cáo tài chính năm 2014 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2014, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong năm 2014 như sau:

Kết quả sản xuất kinh doanh Cty Mẹ (tóm tắt)

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Điều chỉnh 2014	Năm 2013	Năm 2014	%/KH	%/ĐC	%/2013
1	Tổng doanh thu, thu nhập	452.820.000.000	452.820.000.000	428.900.144.474	582.216.614.663	128,58%	128,58%	135,75 %
	<i>Doanh thu BH và cung cấp dịch vụ</i>			425.428.387.426	572.099.481.864			134,48 %
	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>			1.945.510.255	1.053.642.632			54,16%
	<i>Thu nhập khác</i>			1.526.246.793	9.063.490.167			593,84 %
2	Tổng chi phí	414.000.000.000	424.850.000.000	408.315.479.214	553.606.510.253	133,72%	130,31%	135,58 %

Stt	Chi tiêu	Kế hoạch 2014	Điều chỉnh 2014	Năm 2013	Năm 2014	%/KH	%/ĐC	%/2013
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38.820.000.000	27.970.000.000	20.584.665.260	28.610.104.410	73,7%	102,29%	138,99%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	30.900.000.000	22.170.000.000	16.046.773.947	22.251.195.047	72%	100,37%	138,66%

Kết quả sản xuất kinh doanh Hợp nhất (tóm tắt)

Stt	Chi tiêu	Kế hoạch 2014	Điều chỉnh 2014	Năm 2013	Năm 2014	%/KH	%/ĐC	%/2013
1	Tổng doanh thu, thu nhập	650.000.000.000	650.000.000.000	561.333.229.532	661.595.200.806	101,78%	101,78%	117,86%
	Doanh thu BH và cung cấp dịch vụ			557.064.180.601	650.964.535.867			116,86%
	Doanh thu hoạt động tài chính			1.198.610.521	807.142.952			67,34%
	Thu nhập khác			3.070.438.410	9.823.521.987			319,94%
2	Tổng chi phí	606.320.000.000	619.000.000.000	540.740.100.279	628.115.106.166	103,59%	101,47%	116,16%
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	43.680.000.000	31.000.000.000	20.593.129.253	33.480.094.646	76,65%	108%	162,57%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	34.070.000.000	24.180.000.000	15.502.532.353	25.743.333.901	75,56%	106,47%	166,06%

Bảng cân đối kế toán Cty Mẹ (tóm tắt)

Stt	Nội dung	Năm 2013	Năm 2014
I	Tài sản ngắn hạn	511.143.388.006	565.768.021.173
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	24.094.135.451	152.822.969.935
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	442.430.086.602	342.725.555.020
4	Hàng tồn kho	2.010.443.422	20.845.530.740
5	Tài sản ngắn hạn khác	42.608.722.531	49.373.965.478
6	Chi sự nghiệp	0	0
II	Tài sản dài hạn	216.326.782.023	210.550.015.247
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2	Tài sản cố định	9.641.662.056	7.223.218.007
	- Tài sản cố định hữu hình	4.282.863.424	3.788.373.438
	- Tài sản cố định vô hình	5.358.798.632	3.434.844.569
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	0
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	193.008.816.406	193.008.816.406
5	Tài sản dài hạn khác	13.676.303.561	10.317.980.834
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	727.470.170.029	776.318.036.420
IV	Nợ phải trả	433.267.874.628	462.608.981.222
1	Nợ ngắn hạn	418.677.880.770	451.189.433.694
2	Nợ dài hạn	14.589.993.858	11.419.547.528
V	Vốn chủ sở hữu	294.202.295.401	313.709.055.198
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250.000.000.000	250.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	11.421.558.415	11.421.558.415
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1.600.295.812	1.600.295.812
	- Cổ phiếu quỹ	0	0
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		

Stt	Nội dung	Năm 2013	Năm 2014
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
	- Các quỹ	15.133.667.227	15.936.005.924
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16.046.773.947	34.751.195.047
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	727.470.170.029	776.318.036.420

Bảng cân đối kế toán Hợp nhất (tóm tắt)

Stt	Nội dung	Năm 2013	Năm 2014
I	Tài sản ngắn hạn	634.420.980.453	691.392.334.104
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	36.005.372.620	170.040.752.407
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	562.503.330	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	528.275.767.229	400.294.749.970
4	Hàng tồn kho	21.449.868.881	57.492.173.510
5	Tài sản ngắn hạn khác	48.127.468.393	63.564.658.217
6	Chi sự nghiệp	0	
II	Tài sản dài hạn	186.299.447.291	179.875.616.703
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	
2	Tài sản cố định	16.825.126.124	13.738.362.074
	- Tài sản cố định hữu hình	7.245.587.017	6.107.391.802
	- Tài sản cố định vô hình	11.045.776.124	9.579.539.107
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	0
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	153.334.600.000	153.334.600.000
5	Tài sản dài hạn khác	15.708.801.167	12.433.294.629
6	Lợi thế thương mại	430.920.000	369.360.000
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	820.720.427.744	871.267.950.807
IV	Nợ phải trả	509.185.143.153	537.067.369.999
1	Nợ ngắn hạn	494.585.149.295	525.637.822.471
2	Nợ dài hạn	14.599.993.858	11.429.547.528
V	Vốn chủ sở hữu	296.302.841.396	318.145.957.095
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250.000.000.000	250.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	11.421.558.415	11.421.558.415
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1.600.295.812	1.600.295.812
	- Cổ phiếu quỹ	0	0
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
	- Các quỹ	16.466.268.531	17.429.411.184
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16.722.728.559	37.694.691.684
VI	Lợi ích cổ đông thiểu số	15.324.433.274	16.054.623.713
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	820.812.417.823	871.267.950.807

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên: Tổng Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014, trong đó: doanh thu đạt 128%, lợi nhuận trước thuế đạt 73,7%, cổ tức (dự kiến 8%) đạt 80%. So với năm 2013, các chỉ tiêu giá trị doanh thu, lợi nhuận trước thuế đều đạt mức cao hơn tương ứng là 35% và 38,6%. Năm 2014, khi nền kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn, Tổng Công ty đã đạt mức tăng trưởng cao hơn năm 2013 và hoàn thành cơ bản kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên là một nỗ lực rất lớn của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ - công nhân viên của Tổng Công ty.

Trong năm, nhận thấy tình hình khó khăn, Ban lãnh đạo Tổng Công ty chủ động rà soát, điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với thực tế và đã được sự chấp thuận của Công ty mẹ - Tập đoàn DKVN. Và Tổng Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch điều chỉnh này.

3. Tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2014

3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Công ty Mẹ

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		29,74%	27,12%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		70,26%	72,88%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		59,56%	59,59%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		40,44%	40,41%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,22	1,21
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,22	1,25
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		2,21%	2,87%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		3,77%	3,89%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu		5,45%	7,09%

Hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		22,70%	20,65%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		77,30%	79,35%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		62,03%	61,64%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		36,10%	36,52%
3	Khả năng thanh toán	Lần		

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,24	1,21
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,28	1,32
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		1,89%	2,95%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		2,78%	3,95%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		5,23%	8,09%

Đánh giá chung: Cơ cấu vốn, nguồn vốn của Tổng Công ty không thay đổi lớn so với năm 2013. Công ty đủ khả năng thanh toán nợ đến hạn. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần, vốn chủ sở hữu cao hơn năm 2013.

3.2. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2014

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/phải trả ngắn hạn là 1,25 lần, Tổng Công ty có đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.
- Tỷ lệ nợ phải trả/nguồn vốn chủ sở hữu là 1,47 lần. Tỷ lệ này là cao, chứng tỏ hoạt động của Tổng Công ty vẫn dựa chủ yếu bằng vốn vay và vốn chiếm dụng của các đối tác.
- Phải thu của khách hàng tại ngày 31/12/2014 là 108,9 tỷ đồng, bằng 19% doanh thu 2014 của Tổng Công ty. Tính đến 31/12/2014, Tổng Công ty có một số khoản phải thu quá hạn phải trích dự phòng (số trích lũy kể đến 31/12/2014 là 1.875,1 triệu đồng).
- Số dư vay ngắn hạn tại ngày 31/12/2014 là 197,4 tỷ đồng. Nếu so với số dư tài khoản tiền và tương đương tiền 152,82 tỷ đồng và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang 20,84 tỷ đồng tại cùng thời điểm; và doanh thu năm 2014 là 572,09 tỷ đồng thì khoản vay ngắn hạn là chưa hợp lý.
- Số dư vay và nợ dài hạn tại ngày 31/12/2014 là 11,25 tỷ đồng (số dư cùng thời điểm năm 2013 là 14,25 tỷ đồng, khoản vay này được vay từ Ngân hàng VCB, nhằm đầu tư vào tòa nhà PVGAS).

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2014

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2013 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014

- Tổng Công ty chưa thực hiện trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
- Tổng Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

2. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2014

Tổng Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2014 của Tổng Công ty.

3. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014

Tổng Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2014 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua.

4. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế:

Năm 2014, Tổng Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014 thông qua.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Ban Tổng Giám đốc tiếp tục chỉ đạo Tổng Công ty tăng cường công tác thu hồi nợ phải thu để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.
2. Xem xét lại cơ cấu vốn vay trong tổng vốn của Tổng Công ty để tăng hiệu quả hoạt động.
3. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm 2014 đã kiểm toán.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Nguyễn Học Hải

Số: /TTr-TKDK-HDQT

TP.HCM, ngày tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP (PVE)

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP;

Căn cứ kết quả kiểm toán và báo cáo tài chính năm 2014 của Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Pricewaterhouse Cooper Việt Nam.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung tại báo cáo tài chính năm 2014 của Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP (Báo cáo tài chính tóm tắt - đính kèm).

Trân trọng!

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu HDQT.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ HỮU BÓN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT CÔNG TY MẸ

Năm 2014

(Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	Năm 2013	Năm 2014
I	Tài sản ngắn hạn	511,143,388,006	565,768,021,173
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	24,094,135,451	152,822,969,935
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	442,430,086,602	342,725,555,020
4	Hàng tồn kho	2,010,443,422	20,845,530,740
5	Tài sản ngắn hạn khác	42,608,722,531	49,373,965,478
6	Chi sự nghiệp	0	0
II	Tài sản dài hạn	216,326,782,023	210,550,015,247
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2	Tài sản cố định	9,641,662,056	7,223,218,007
	- Tài sản cố định hữu hình	4,282,863,424	3,788,373,438
	- Tài sản cố định vô hình	5,358,798,632	3,434,844,569
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	0
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	193,008,816,406	193,008,816,406
5	Tài sản dài hạn khác	13,676,303,561	10,317,980,834
6	Lợi thế thương mại	0	0
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	727,470,170,029	776,318,036,420
IV	Nợ phải trả	433,267,874,628	462,608,981,222
1	Nợ ngắn hạn	418,677,880,770	451,189,433,694
2	Nợ dài hạn	14,589,993,858	11,419,547,528
V	Vốn chủ sở hữu	294,202,295,401	313,709,055,198
1	Vốn chủ sở hữu	294,202,295,401	313,709,055,198
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250,000,000,000	250,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	11,421,558,415	11,421,558,415
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1,600,295,812	1,600,295,812
	- Cổ phiếu quỹ	0	0
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
	- Các quỹ	15,133,667,227	15,936,005,924
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16,046,773,947	34,751,195,047
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
VI	Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		0
	- Nguồn kinh phí		0
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	727,470,170,029	776,318,036,420

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	425,428,387,426	572,099,481,864
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	425,428,387,426	572,099,481,864

4	Giá vốn hàng bán	346.885,487,454	486,429,521,383
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.542,899,972	85,669,960,481
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.945,510,255	1,053,642,632
7	Chi phí tài chính	10.790,642,881	16,895,709,570
8	Chi phí bán hàng	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	50.112,174,572	50,263,786,089
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19.585,592,774	19,564,107,454
11	Thu nhập khác	1.526,246,793	9,063,490,167
12	Chi phí khác	527,174,307	17,493,211
13	Lợi nhuận khác	999,072,486	9,045,996,956
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.584,665,260	28,610,104,410
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.537,891,313	6,358,909,363
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.046,773,947	22,251,195,047
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	0	0

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		29.74%	27.12%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		70.26%	72.88%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		59.56%	59.59%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		40.44%	40.41%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1.22	1.21
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.22	1.25
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		2.21%	2.87%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		3.77%	3.89%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu		5.45%	7.09%

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Số: /TTr – TKDK

TP.HCM, ngày tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tổng hợp thù lao, chi phí HĐQT năm 2014
và kế hoạch chi trả thù lao, chi phí HĐQT năm 2015

**Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP**

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP ;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí ngày 25/4/2014;

Hội đồng Quản trị Tổng công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tổng hợp thù lao, chi phí của HĐQT năm 2014 và kế hoạch chi trả thù lao, chi phí của HĐQT năm 2015 cụ thể như sau:

1. Tổng mức tiền lương, thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị năm 2014:

Chỉ tiêu	Số được ĐHĐCĐ 2014 thông qua	Số chi thực tế (*)	Tỷ lệ
Tổng lương, thù lao và chi phí	3.462.739.000 đồng	3.079.071.271 đồng	88,9%
Trong đó: - Tổng mức lương	909.300.000 đồng	801.303.272 đồng	88,2%
- Thu nhập khác	465.439.000 đồng	421.032.000 đồng	90,46%
- Tổng mức thù lao	48.000.000 đồng	48.000.000 đồng	100%
- Tổng mức chi phí	2.040.000.000 đồng	1.808.735.999 đồng	88,66%

Ghi chú (*): - Chi phí lương của HĐQT chưa bao gồm thưởng hoàn thành kế hoạch 2014 theo quy định tại Quy chế trả lương của Tập đoàn

2. Phương án tiền lương, thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị năm 2015:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Ghi chú
Tổng lương, thù lao và chi phí	3.524.575.500 đồng	
Trong đó: - Tổng mức lương (theo quy định tại Quy chế Lương của Tập đoàn)	953.000.000 đồng	
- Các thu nhập khác (nếu có – theo quy định tại Quy chế Lương của Tập đoàn)	483.575.500 đồng	
- Tổng mức thù lao (4,0 tr.đ/ng/tháng)	48.000.000 đồng	
- Tổng mức chi phí	2.040.000.000 đồng	

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi gửi:

- Như trên.
- Lưu Văn thư
- Lưu TCKT.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TỔNG CTY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ - CTCP
BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

**BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2014**

STT	Nội dung	CP thực tế (*) năm 2014	Kế hoạch năm 2014	Tỷ lệ thực hiện /kế hoạch	Ghi chú
A	Thù lao và tiền lương HĐQT	1,270,335,272	1,422,739,000	89.29%	
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	418.896.613	472,100,000	88.73%	
2	Tiền lương Phó chủ tịch HĐQT	382.406.659	437,200,000	87.47%	
3	Thu nhập khác của HĐQT	421.032.000	465,439,000	90.46%	
	Thu nhập khác của Chủ tịch HĐQT	244.380,500			
	Thu nhập khác của Phó Chủ tịch HĐQT	176.651,500			
4	Thù lao kế hoạch của TV không chuyên trách HĐQT	48,000,000	48,000,000	100.00%	
B	Chi phí khác phục vụ HĐQT	1,808,735,999	2,040,000,000	88.66%	
1	Chi phí công tác, giao dịch TK năm 2014 của HĐQT	687.643.662	700,000,000	98.23%	
	Chi phí tiếp khách	128.715,574			
	Chi phí lưu trú	36.052,725			
	Chi phí taxi	30.001,727			
	Vé máy bay	492.873.636			
2	Chi phí tiền lương của Thư ký HĐQT	120.000,000	230,000,000	52.17%	
3	Chi phí thuê xe phục vụ HĐQT	276.000,000	410,000,000	67.32%	
4	Chi phí xăng xe, phí cầu đường và sửa chữa xe của HĐQT	428.078.672	390,000,000	109.76%	
5	Chi phí tiền lương của Lái xe HĐQT	238.337.450	250,000,000	95.33%	
6	Chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm HĐQT	58.676,215	60,000,000	97.79%	
	Tổng cộng	3,079,071,271	3,462,739,000	88.92%	

Ghi chú (*): - Chi phí lương của HĐQT chưa bao gồm thưởng hoàn thành kế hoạch 2014 theo quy định tại Quy chế trả lương của Tập đoàn

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

BẢNG DỰ TRÙ NGÂN SÁCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

STT	Nội dung	Kế hoạch ngân sách 2015
A	Kế hoạch thu lao, chi phí lương của HĐQT	1,484,575,500
I	Quỹ lương kế hoạch	953,000,000
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	507,000,000
2	Tiền lương Phó CT HĐQT	446,000,000
II	Thu nhập khác của HĐQT (Nếu có - Theo Quy chế lương của PVN)	483,575,500
III	Thù lao kế hoạch của thành viên không chuyên trách HĐQT (Mr Fong Nyuk Loon 4tr x 12th)	48,000,000
B	Kế hoạch ngân sách về chi phí khác của Hội đồng quản trị	2,040,000,000
1	Chi phí công tác, giao dịch tiếp khách của HĐQT	700,000,000
2	Tiền lương của Thư ký HĐQT (18trđ x 15 tháng)	230,000,000
3	Chi phí thuê xe phục vụ HĐQT (40trđ x 12 tháng)	410,000,000
4	Chi phí xăng xe, phí cầu đường phục vụ Hội đồng quản trị (20 trđ x 12 tháng x 2)	390,000,000
5	Tiền lương lái xe phục vụ HĐQT (9trđ x 15 tháng x 2)	250,000,000
6	Chi phí điện, nước, điện thoại và các CP khác phục vụ HĐQT	60,000,000
Tổng cộng		3,524,575,500

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Số: /TTr – TKDK

TP.HCM, ngày tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tổng hợp thù lao, chi phí BKS năm 2014
và kế hoạch chi trả thù lao, chi phí BKS năm 2015

**Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP**

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty tư vấn thiết kế Dầu khí – CTCP ;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí ngày 25/4/2014;

Hội đồng Quản trị Tổng công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tổng hợp thù lao, chi phí của BKS năm 2014 và kế hoạch chi trả thù lao, chi phí của BKS năm 2015 cụ thể như sau:

1. Tổng mức tiền lương, thù lao và chi phí của Ban kiểm soát năm 2014:

Chỉ tiêu	Số được ĐHĐCĐ 2014 thông qua	Số chi thực tế (*)	Tỷ lệ
Tổng lương, thù lao và chi phí	696.000.000 đồng	536.687.916 đồng	77,11%
Trong đó: - Tổng mức lương	480.000.000 đồng	404.439.727 đồng	84,26%
- Tổng mức thù lao	60.000.000 đồng	60.000.000 đồng	100%
- Tổng mức chi phí	156.000.000 đồng	72.248.189 đồng	46,31%

Ghi chú (*): - Chi phí lương của BKS chưa bao gồm thưởng hoàn thành kế hoạch 2014 theo quy định tại Quy chế trả lương của Tập đoàn

2. Phương án tiền lương, thù lao và chi phí của Ban kiểm soát năm 2015:

Chỉ tiêu	Số đề xuất năm 2015	Ghi chú
Tổng lương, thù lao và chi phí	696.000.000 đồng	
Trong đó: - Tổng mức lương (32 tr.đ/ng/tháng)	480.000.000 đồng	
- Tổng mức thù lao (2.5 tr.đ/ng/tháng)	60.000.000 đồng	
- Tổng mức chi phí	156.000.000 đồng	

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi gửi:

- Như trên.
- Lưu Văn thư.
- Lưu TCKT.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TỔNG CTY TƯ VẤN THIẾT KẾ ĐẦU KHÍ - CTCP
BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2014	Tỷ lệ % thực hiện /kế hoạch	Ghi chú
I	Chi phí lương của Trưởng BKS	404,439,727	480,000,000	84.26%	
II	Phụ cấp trách nhiệm thành viên của BKS	60,000,000	60,000,000	100.00%	
III	Chi phí khác của BKS	55,904,189	156,000,000	35.84%	
1	Chi phí xăng xe, tiếp khách và công tác phí phục vụ BKS	44,237,511			
	Chi phí xăng xe phục vụ BKS	40,654,311			
	Chi phí tiếp khách và công tác phí	3,583,200			
2	Chi phí vé máy bay	5,530,000			
3	Tiền cước điện thoại	6,136,678			
	Tổng cộng	520,343,916	696,000,000	74.76%	

Ghi chú (*): - Chi phí lương của BKS chưa bao gồm thưởng hoàn thành kế hoạch 2014 theo quy định tại Quy chế trả lương của Tập đoàn

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

BẢNG DỰ TRÙ NGÂN SÁCH BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

STT	Nội dung	Kế hoạch ngân sách 2015
I	Quỹ lương kế hoạch (Trưởng BKS chuyên trách)	480,000,000
II	Thù lao bán chuyên trách	60,000,000
III	Kế hoạch ngân sách về chi phí khác	156,000,000
1	Dự kiến chi phí công tác (7.500.000 đ x 12 tháng)	90,000,000
2	Dự kiến chi phí xăng xe (phục vụ Ban Kiểm soát)(3.000.000 đ x 12 tháng)	36,000,000
4	Chi phí điện, nước, văn phòng phẩm (1.500.000đ x 12 tháng)	18,000,000
5	Chi phí điện thoại di động và cố định (Trưởng BKS 500.000đ/tháng x12 tháng, điện thoại cố định 500.000đ x 12 tháng)	12,000,000
Tổng cộng		696,000,000

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Số: /TTr--TKDK

TP.HCM, ngày tháng 4 năm 2015

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2014

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP.
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Pricewaterhouse Cooper Việt Nam kiểm toán của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP kính trình đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2014 (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế		22.251.195.047
2	Trích lập các quỹ		
	- Quỹ Dự phòng tài chính	2.25%	501.195.047
	- Quỹ Khen thưởng & phúc lợi	5.62%	1.250.000.000
3	Quỹ thưởng Ban điều hành	2.25%	500.000.000
4	Lợi nhuận chia cổ tức (8% trên Vốn điều lệ)	89.88%	20.000.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi gửi:

- Như trên.
- Lưu văn thư, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: /TTr--TKDK

TP.HCM, ngày tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối cổ tức năm 2013

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP.

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 ngày 25/4/2014 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2013 và “giao cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty chỉ đạo đàm phán, thống nhất phương án kinh doanh “Tòa nhà PV Gas” với PV Gas theo lưu ý của đơn vị kiểm toán và được cổ đông lớn – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam” và tình hình đàm phán với các bên liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh tòa nhà PV GAS từ năm 2013 trở về trước.

- Căn cứ biên bản họp xem xét điều chỉnh đơn giá thuê các đối tác Hợp doanh dự án Cao ốc văn phòng PV Gas Tower số 220/BB-KVN ngày 28/11/2014 giữa PVE và PVGas (tỷ lệ góp chiếm 70%), trong đó hai bên đồng ý điều chỉnh đơn giá thuê trong hợp đồng từ năm 2011 đến 31/12/2013 và giao cho PVE đàm phán, thống nhất với Phú Long (là 01 bên còn lại trong hợp danh với tỷ lệ góp 10%).

Để đảm bảo tối đa quyền lợi cho Cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án thanh toán cổ tức năm 2013 là 5% (tổng mức chi **12.500.000.000 đồng**) sau khi thống nhất với Công ty Phú long.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi gửi:

- Như trên.
- Lưu văn thư, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: /TTr – TKDK

TP.HCM, ngày tháng năm 2015

TỜ TRÌNH

v/v: Đề xuất chủ trương thành lập Công ty con tại Malaysia để thực hiện cung cấp dịch vụ cho dự án NM Lọc dầu Rapid

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP**

Thực hiện chủ trương của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Công ty mẹ, cổ đông lớn) về việc các đơn vị dịch vụ trong ngành đẩy mạnh hoạt động kinh doanh ra nước ngoài và căn cứ chiến lược phát triển Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí (PVE) từ năm 2015 đến năm 2025, định hướng đến năm 2035, trong đó đề ra mục tiêu từng bước mở rộng phát triển dịch vụ tư vấn thiết kế, khảo sát, dịch vụ kỹ thuật ra nước ngoài.

Trong năm 2014, Tổng Công ty PVE đã đấu thầu/ thắng thầu và đã ký hợp đồng với Tập đoàn Tecnicas Reunidas (Tây Ban Nha) về việc cung cấp dịch vụ kỹ thuật “Package -3: Electro – Mechanical Erection Work” cho dự án đầu tư xây dựng NM lọc dầu Rapid – Malaysia với giá trị gần 52 triệu USD, thời gian thực hiện từ Quý III/ 2015 đến đầu năm 2018 (hiện tại, Tổng Công ty cũng đang tiếp tục đấu thầu/ đàm phán thêm các gói thầu khác tại Dự án này).

Căn cứ quy định của pháp luật Malaysia yêu cầu các nhà thầu thi công dự án tại Malaysia bắt buộc phải được cấp chứng chỉ CIDB và chứng chỉ này chỉ cấp cho các Công ty có trụ sở đóng tại Malaysia (không cấp cho các Chi nhánh hay Văn phòng đại diện/ Ban dự án nước ngoài hoạt động tại Malaysia). Đồng thời, nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc điều động nhân lực, thiết bị, máy móc và vật tư từ Việt Nam sang Malaysia phục vụ công tác thi công và đảm bảo triển khai thực hiện thành công các gói thầu đã ký hợp đồng tại Dự án NMLD Rapid có hiệu quả nhất, cũng như tạo tiền đề để mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ cho các dự án khác tại Malaysia trong thời gian tới.

Kính đề nghị ĐHĐCĐ thường niên 2015 biểu quyết thông qua phương án thành lập Công ty con tại Malaysia và giao cho HĐQT Tổng Công ty chỉ đạo xây dựng đề án hoạt động để kịp thời triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

Trân trọng!

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi gửi:

- Như trên.
- Lưu Văn thư.
- Lưu KHĐT.

ĐỀ ÁN THÀNH LẬP
CÔNG TY TNHH 1TV PV ENGINEERING TẠI MALAYSIA
(PVE Malaysia)

MỤC ĐÍCH:

1. PV Engineering mong muốn thành lập một công ty TNHH một thành viên 100% vốn tại Malaysia nhằm thực hiện công tác thi công các hạng mục bổ trợ của Dự án Rapid.
2. Qua đó, PV Engineering sẽ có cơ hội mở rộng hoạt động SXKD, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế và quản lý dự án cho các dự án dầu khí ở Việt Nam và trong khu vực, bao gồm các Dự án dầu khí do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tham gia đầu tư ở nước ngoài.

Góp phần nâng cao được năng lực cạnh tranh của Tổng Công ty Tư vấn thiết kế Dầu khí và phát triển đội ngũ nhân lực tư vấn thiết kế và quản lý dự án theo định hướng phát triển của Tập đoàn Dầu khí Việt nam.

SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY:

1. Công ty sẽ có các điểm chính sau đây:
 - 1.1 Tên tiếng Việt: Công ty TNHH 1TV PVE Malaysia
Tên dịch sang tiếng Anh: PVE Malaysia Limited Company
Tên viết tắt: PVE Malaysia
Nhãn hiệu: sẽ dựa trên logo của PV Engineering.
 - 1.2 Thời gian đăng ký hoạt động: 5 năm và có thể kéo dài thêm
 - 1.2 Đăng ký trụ sở chính: Yoho - Malaysia
 - 1.3 Hội đồng thành viên gồm có 03 thành viên hoạt động bán chuyên trách (theo luật pháp Việt nam – nếu cần)
 - 1.4 Ban lãnh đạo:
 - ❖ Giám đốc.
 - ❖ Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, xây dựng.
 - ❖ Phó Giám đốc phụ trách thương mại, hợp đồng
 - ❖ Kế toán trưởng.

Vai trò của Giám đốc và các Phó giám đốc sẽ được quy định trong Điều lệ.

Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc và toàn bộ cán bộ công nhân viên được yêu cầu ký xác nhận và tuân thủ các quy định, hướng dẫn của Công ty như là một điều kiện cam kết làm việc cho Công ty.

2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau: thi công, mua, bán, xuất nhập khẩu vật tư/trang thiết bị, cung cấp nhân sự chất lượng cao trong lĩnh vực thi công, quản lý dự án,...
3. Vốn điều lệ ban đầu của Công ty được đề nghị là 5 tỷ đồng Việt Nam (tương đương 230.000 USD).
Vốn hoạt động sẽ được tăng thêm từ Công ty khi cần thiết tùy theo yêu cầu của kế hoạch sản xuất kinh doanh.
4. Công ty sẽ có trụ sở chính đăng ký tại YOHO - Malaysia.
5. Ngoài ra Công ty còn theo đuổi các dự án quốc tế tại Malaysia có các cơ hội thực hiện.
6. Công ty sẽ được điều hành quản lý theo luật pháp hiện hành của nhà nước Malaysia.
7. Vai trò của Tổng Công ty PVE trong việc phát triển Công ty:
 - Đảm bảo hỗ trợ Công ty hoạt động tốt trong khuôn khổ pháp luật và các quy định của nước sở tại.
 - Tạo các điều kiện tốt nhất có thể để điều động các Cán bộ/ Chuyên gia Tổng Công ty công tác tại Công ty.
 - Cử các cán bộ quản lý có kinh nghiệm, đã được đào tạo, có chuyên môn, năng lực tham gia xây dựng và phát triển Công ty theo kế hoạch kinh doanh hàng năm.
8. Kế hoạch SXKD 03 năm sau thành lập:
 - ❖ Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 01	Năm 02	Năm 03
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	5.000	5.000	10.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	100.000	150.000	200.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.000	18.000	30.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	7.600	13.680	22.800
11	Số lao động bình quân/năm	Người	32	53	54
12	Lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	25,00	27,00	30,00

❖ Kế hoạch nhân sự:

T T	Bộ phận/ Chức danh	Năm 01	Năm 02	Năm 03	Ghi chú
1.	Hội đồng thành viên	3	3	3	Kiểm nhiệm – nếu cần
2.	Kiểm soát viên	1	1	1	Kiểm nhiệm – nếu cần
3.	Ban Giám đốc	3	3	3	

4.	Thư ký Công ty người Malaysia	1	1	1	Theo quy định của Malaysia
5.	Bộ phận Admin + Kế toán	4	4	6	
6.	Bộ phận thương mại hợp đồng	6	10	10	
7.	Bộ phận Quản lý DA/ Chi phí	5	10	10	
8.	Bộ phận quản lý Thi công	10	20	20	
	Cộng	33	52	54	

9. Kế hoạch thực hiện:

- Tháng 5-6/2015: hoàn tất thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư tại Bộ KHĐT
- Tháng 07-08: hoàn tất thủ tục lập Công ty tại Malaysia
- Tháng 10: hoàn tất các thủ tục giấy phép để được triển khai thực hiện gói thầu cho dự án Rapid
- Tháng 12: thực hiện một số công việc tại công trường Joho – Malaysia
- Tháng 02/2016: đưa nhân công Việt Nam sang thi công các hạng mục của dự án Rapid.

➤ **Về các thủ tục phía Việt Nam:**

stt	Nội dung	Thực hiện	Thời hạn	Ghi chú
1	Xin chấp thuận về chủ trương của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Công văn kèm Đề án thành lập Công ty PVE Malaysia)	Ban TCNS/ Ban KHĐT	Trình hồ sơ: 25/3/2015 Chấp thuận của TĐ: 10/4/2015	TĐ chấp thuận trước khi tổ chức ĐHĐCĐ Tổng Công ty
2	Thông qua chủ trương tại ĐHĐCĐ thường niên 2015 của Tổng Công ty	Ban TCNS	16/4/2015 (Đại hội cổ đông)	Ban NS soạn tờ trình để trình ĐHĐCĐ.
3	Nộp hồ sơ xin giấy phép Chứng nhận đầu tư của Bộ KHĐT. Gồm:	Ban KHĐT Ban TCNS		02 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ.
	a) Văn bản đăng ký dự án đầu tư. b) Bản sao có công chứng: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh c) Hợp đồng với đối tác. d) Văn bản đồng ý của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng cổ đông e) Hợp đồng thuê địa điểm đặt trụ sở hoặc MOU f) Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc Công ty): CMND/ Passport g) Báo cáo tài chính 2 năm gần nhất/chứng minh không nợ thuế			

Số: /TTr – TKDK

TP.HCM, ngày tháng 4 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP

Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP xin báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông việc kiểm toán báo cáo tài chính như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2014 Tổng công ty đã mời Công ty TNHH Pricewaterhouse Cooper Việt Nam vào kiểm toán và đã ra báo cáo kiểm toán.
2. Dự kiến sang năm 2015 Tổng công ty sẽ mời một trong số các Công ty Kiểm toán vào kiểm toán cho báo cáo Tài chính năm 2015 như sau:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Công ty TNHH Pricewaterhouse Cooper Việt Nam

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong sáu nhà thầu kiểm toán trên.

Trân trọng!

Nơi gửi:

- Như trên.
- Lưu Văn thư.
- Lưu TCKT.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**